

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu An

Ông Ngô Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15 tháng 3 năm 1988, tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1951 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ: Nông Thị N, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/6/2022, bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã thi hành xong, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Ngày 20/10/2010, bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 700.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã thi hành xong và được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 28/02/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Mã Văn T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Lý Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2019 đến ngày 21/02/2023, Hoàng Văn T có hành vi cho **07** người trên địa bàn huyện V và huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền với lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, thống nhất mỗi tháng trả lãi một lần, thời gian tính lãi một tháng là 30 ngày không kể tháng thiếu, thừa. Cụ thể:

Đối với Mã Văn T: Khoảng tháng 01/2019, Hoàng Văn T cho Mã Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Mã Văn T đã trả cho T 02 tháng tiền lãi tương đương với 3.000.000 đồng và trả đủ số tiền vay gốc.

Đối với Hoàng Văn D: Khoảng tháng 3/2019, Hoàng Văn T cho Hoàng Văn D vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần số tiền 3.000.000 đồng. Hoàng Văn D mới trả được 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền 9.000.000 đồng thì không còn khả năng trả nên Hoàng Văn T không tiếp tục tính lãi. Sau đó Hoàng Văn D đã trả hết số tiền vay gốc cho Hoàng Văn T.

Đối với Lý Văn T: Khoảng giữa năm 2019, Hoàng Văn T cho Lý Văn T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm, thống nhất mỗi tháng trả lãi một lần số tiền 1.800.000 đồng. Sau một tháng, Lý Văn T đã trả đủ cho Hoàng Văn T 20.000.000 đồng tiền vay gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi.

Đối với Hoàng Văn S: Khoảng tháng 5/2020, Hoàng Văn T cho Hoàng Văn S vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần số tiền 1.500.000 đồng. Hoàng Văn S để lại Giấy chứng minh nhân dân để làm tin, tuy nhiên sau này Hoàng Văn T đã làm mất. Hoàng Văn S đã trả cho Hoàng Văn T được 10 tháng tiền lãi tương

đương với 15.000.000 đồng thì không còn khả năng trả nên Hoàng Văn T không tính lãi. Hiện Hoàng Văn S còn nợ Hoàng Văn T 10.000.000 đồng tiền gốc chưa trả.

Đối với Hoàng Thị H: Ngày 03/12/2022, Hoàng Văn T cho Hoàng Thị H vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, nhưng sau đó Hoàng Văn T và Hoàng Thị H thỏa thuận lại và tính lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, tương ứng 162,2%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần. Đến ngày 03/02/2023 Hoàng Thị H đã trả cho Hoàng Văn T 02 tháng tiền lãi tương đương với 4.000.000 đồng. Tính đến ngày 21/02/2023 Hoàng Thị H còn nợ Hoàng Văn T 18 ngày tiền lãi tương đương với 1.200.000 đồng và số tiền gốc 15.000.000 đồng.

Đối với Hoàng Mạnh T: Ngày 16/12/2022, Hoàng Văn T cho Hoàng Mạnh T vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, Hoàng Văn T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 6.000.000 đồng, đưa cho Hoàng Mạnh T 34.000.000 đồng. Ngày 17/01/2023, Hoàng Mạnh T trả 01 tháng tiền lãi số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 14/02/2023, Hoàng Mạnh T trả 6.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 34.000.000 đồng, Hoàng Văn T tính lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 146%/năm. Ngày 15/02/2023, Hoàng Mạnh T trả 20.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 14.000.000 đồng, tiếp tục tính lãi 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 146%/năm. Tính đến ngày 21/02/2023 Hoàng Mạnh T còn nợ Hoàng Văn T 01 ngày tiền lãi là 136.000 đồng trên số nợ gốc 34.000.000 đồng và 07 ngày tiền lãi là 392.000 đồng trên số nợ gốc 14.000.000 đồng và chưa trả tiền gốc 14.000.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn H: Ngày 09/01/2023, Hoàng Văn T cho Hoàng Văn H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần số tiền 750.000 đồng. Ngày 08/02/2023, Hoàng Văn H trả cho Hoàng Văn T 01 tháng tiền lãi là 750.000 đồng, chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tương ứng với số tiền không quá 547,945 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày.

Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng Mã Văn T vay của Hoàng Văn T với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng/1.000.000 đồng} \times 60 \text{ ngày} = 328.770 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $3.000.000 \text{ đồng} - 328.770 \text{ đồng} = \mathbf{2.671.230 \text{ đồng}}$.

Đối với khoản vay 20.000.000 đồng Hoàng Văn D vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng/1.000.000 đồng} \times 90 \text{ ngày} = 986.310 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $9.000.000 \text{ đồng} - 986.310 \text{ đồng} = \mathbf{8.013.690 \text{ đồng}}$.

Đối với khoản vay 20.000.000 đồng Lý Văn T vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95$

đồng/1.000.000 đồng x 30 ngày = 328.770 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng - 328.770 đồng = **1.471.230 đồng**.

Đối với khoản vay 10.000.000 đồng Hoàng Văn S vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 300 ngày = 1.643.850 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng - 1.643.850 đồng = **13.356.150 đồng**.

Đối với khoản vay 15.000.000 đồng Hoàng Thị H vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 15.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 78 ngày = 641.102 đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 5.200.000 đồng – 641.102 đồng = **4.558.898 đồng** (Trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế Hoàng Văn T đã thu của người vay là 3.506.845 đồng)

Đối với khoản vay 40.000.000 đồng Hoàng Mạnh T vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 40.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 60 ngày = 1.315.080 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **10.684.920 đồng**. Khoản vay 34.000.000 đồng tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 34.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 01 ngày = 18.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **117.370 đồng**. Khoản vay 14.000.000 đồng, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 14.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 07 ngày = 53.699 đồng, số tiền thu lợi bất chính là **338.301 đồng**. Tổng số tiền thu lợi bất chính là **10.684.920 đồng + 117.370 đồng + 338.301 đồng = 11.140.591 đồng** (Trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế Hoàng Văn T đã thu của người vay là 10.684.920 đồng).

Đối với khoản vay 5.000.000 đồng Hoàng Văn H vay của Hoàng Văn T, tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn T được hưởng là 5.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 43 ngày = 117.809 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.075.000 đồng – 117.809 đồng = **957.191 đồng** (Trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế Hoàng Văn T đã thu của người vay là 667.808 đồng).

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T thu lợi bất chính là 2.671.230 đồng + 8.013.690 đồng + 1.471.230 đồng + 13.356.150 đồng + **4.558.898 đồng + 11.140.591 đồng + 957.191 đồng** = **42.168.981 đồng** (Trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế Hoàng Văn T đã thu của người vay là 40.371.873 đồng).

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSLS-P1 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố. Số tiền thu lợi bất chính 40.371.873 đồng, bị cáo Hoàng Văn T đã trả lại cho Mã Văn T 2.671.230 đồng, Hoàng Văn S 13.356.150 đồng, còn lại 24.344.493 đồng bị cáo chưa trả lại được cho những người vay. Số tiền lãi hợp pháp thực tế đã thu là 5.178.127 đồng bị cáo đã chi tiêu hết. Số tiền gốc 120.000.000 đồng những người vay đã trả lại cho bị cáo tổng số 76.000.000 đồng, còn lại 44.000.000 đồng hiện nay Hoàng Văn S, Hoàng Thị H, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn H chưa trả lại cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Mã Văn T, Hoàng Văn D, Hoàng Văn S, Lý Văn T, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn H tại các bản khai, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án đều thừa nhận được vay tiền của Hoàng Văn T với mức lãi suất như trên. Đối với số tiền gốc vay nợ Hoàng Văn S chưa trả cho Hoàng Văn T 10.000.000 đồng; Hoàng Mạnh T chưa trả cho Hoàng Văn T 14.000.000 đồng; Hoàng Văn H chưa trả cho Hoàng Văn T 5.000.000 đồng tiền gốc; những người còn lại là Mã Văn T, Hoàng Văn D, Lý Văn T đều đã trả toàn bộ tiền vay gốc cho Hoàng Văn T, cụ thể: Mã Văn T đã trả 10.000.000 đồng, Hoàng Văn D đã trả 20.000.000 đồng, Lý Văn T đã trả 20.000.000 đồng; Hoàng Mạnh T đã trả một phần tiền gốc là 26.000.000 đồng (Tổng cộng là 76.000.000 đồng). Tại các biên bản khắc phục hậu quả lập ngày 22/5/2023, Mã Văn T thừa nhận đã được bị cáo Hoàng Văn T trả lại số tiền thu lợi bất chính 2.671.230 đồng, Hoàng Văn S thừa nhận đã được bị cáo Hoàng Văn T trả lại số tiền thu lợi bất chính 13.356.150 đồng. Chị Hoàng Thị H tại phiên tòa trình bày bản thân có vay của Hoàng Văn T 15.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/tháng để giải quyết việc gia đình như Cáo trạng đã nêu, hiện nay chị Hoàng Thị H chưa trả cho Hoàng Văn T số tiền gốc nêu trên. Về số tiền thu lợi bất chính, chị Hoàng Thị H không yêu cầu được nhận lại và đề nghị sung vào ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 đến 20 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 120.000.000 đồng tiền gốc bị cáo đã cho vay; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi hợp pháp 5.178.127 đồng bị cáo được hưởng từ những người vay do là số tiền do phạm tội mà có và số tiền thu lợi bất chính 3.506.845 đồng do bị cáo và chị Hoàng Thị H đều nhất trí sung ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 20.837.648 đồng, bao gồm: Trả lại cho Hoàng Văn D 8.013.690 đồng; Trả lại cho Lý Văn T 1.471.230 đồng; Trả lại cho Hoàng Mạnh T 10.684.000 đồng; Trả lại cho Hoàng Văn H 667.808 đồng. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; tuy nhiên trong quá trình ghi lời khai bị can và những người tham gia tố tụng khác, Điều tra viên, Cán bộ điều tra chưa giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều luật nào của Bộ luật Tố tụng hình sự là chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa. Tuy nhiên, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mã Văn T, Hoàng Văn D, Hoàng Văn S, Hoàng Mạnh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Lý Văn T, Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 01/2019 đến ngày 21/02/2023, Hoàng Văn T có hành vi cho 07 người trên địa bàn huyện V và huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền với lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, cao gấp 6 - 9 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Cụ thể Hoàng Văn T cho Mã Văn T vay 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Cho Hoàng Văn D vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Cho Lý Văn T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm. Cho Hoàng Văn S vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Cho Hoàng Thị H vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, tương ứng 162,2%/năm. Cho Hoàng Mạnh T vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, ngày 14/02/2023, Hoàng Mạnh T trả 6.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 34.000.000 đồng, Hoàng Văn T tính lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 146%/năm; ngày 15/02/2023, Hoàng Mạnh T trả 20.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 14.000.000 đồng, tiếp tục tính lãi 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 146%/năm. Cho Hoàng Văn H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm. Hoàng Văn T thu lợi bất chính tổng số tiền là 42.168.981 đồng. Khi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Hoàng Văn T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về xác định số tiền thu lợi bất chính của bị cáo để xác định trách nhiệm hình sự, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSLS-P1 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định số tiền bị cáo thu lợi bất chính là toàn bộ số tiền bị cáo thực tế đã nhận tính đến ngày 09/01/2023, tổng số 40.371.873 đồng là chưa chính xác theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cần xác định số tiền thu lợi bất chính bao gồm số tiền bị cáo thực tế đã nhận và số tiền người vay phải trả cho bị cáo tính đến ngày bị phát hiện, bắt giữ 21/02/2023 như Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án nhưng có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và đánh nhau, 01 tiền sự chưa được xoá nên có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã chủ động khắc phục một phần hậu quả thiệt hại (16.037.280 đồng, tương đương 39,7% số tiền thu lợi bất chính) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt chính, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy bị cáo là lao động tự do, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo có tài sản để đảm bảo thi hành án nên quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo việc răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn H, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12U1-201.52, 01 Giấy biên nhận số 4203532261/GBN về việc giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 14/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho Hoàng Văn H, Hoàng Thị H; xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 5.178.127 đồng tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, xét thấy đây là số tiền có nguồn gốc từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 120.000.000 đồng bị cáo dùng để cho vay là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, trong đó buộc Hoàng Văn S phải nộp: 10.000.000 đồng, Hoàng Thị H phải nộp: 15.000.000 đồng, Hoàng Mạnh T phải nộp: 14.000.000 đồng, Hoàng Văn H phải nộp 5.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước do những người này chưa trả tiền gốc vay cho bị cáo. Buộc Hoàng Văn T phải nộp 76.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền thu lợi bất chính, tại biên bản khắc phục hậu quả ngày 22/5/2023, Mã Văn T, Hoàng Văn S thừa nhận đã được Hoàng Văn T trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hoàng Văn D, Hoàng Văn S, Lý Văn T, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn H chưa được Hoàng Văn T trả lại số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính thực tế bị cáo đã thu tính đến ngày 21/02/2023 cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H không yêu cầu nhận lại số tiền thu lợi bất chính và đề nghị sung ngân sách Nhà nước, bị cáo Hoàng Văn T nhất trí ý kiến chị Hoàng Thị H nên Hội đồng xét xử tịch thu buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ tương ứng với 06 ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023*).

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi hợp pháp 5.178.127 đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 3.506.845 đồng tiền thu lợi bất chính bị cáo đã thu của chị Hoàng Thị H. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền nêu trên.

4.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc cho vay 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) là công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó:

- Buộc Hoàng Văn S phải nộp: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.
- Buộc Hoàng Thị H phải nộp: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.
- Buộc Hoàng Mạnh T phải nộp: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.
- Buộc Hoàng Văn H phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.
- Buộc Hoàng Văn T phải nộp 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

4.4. Buộc bị cáo Hoàng Văn T trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính 20.837.648 đồng, trong đó:

- Trả lại cho Hoàng Văn D 8.013.690 đồng.
- Trả lại cho Lý Văn T 1.471.230 đồng.
- Trả lại cho Hoàng Mạnh T 10.684.000 đồng.
- Trả lại cho Hoàng Văn H 667.808 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, đối với phần bản án liên quan đến quyền và và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hữu An

Ngô Văn Hiền

Hoàng Thị Thu Hường